

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-119/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

- Trên hệ thống sông chính: mực nước lên theo triều, mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 131cm (ngày 28/4); trên sông Hậu tại Khánh An 103cm (ngày 28/4), tại Châu Đốc 147cm (ngày 28/4), tại Long Xuyên 156cm (ngày 28/4); trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao 141cm (ngày 28/4); trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới 136cm (ngày 28/4).
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch lên chậm biên độ mực nước không có chênh lệch lớn so với ngày trước.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước tại các trạm lên theo triều. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước lên chậm.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Ít khả năng xuất hiện hiện tượng thủy văn nguy hiểm.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: biên độ mực nước dao động lớn khả năng xảy ra các hiện tượng sạt lở bờ sông, kênh, rạch, ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 30/4/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ

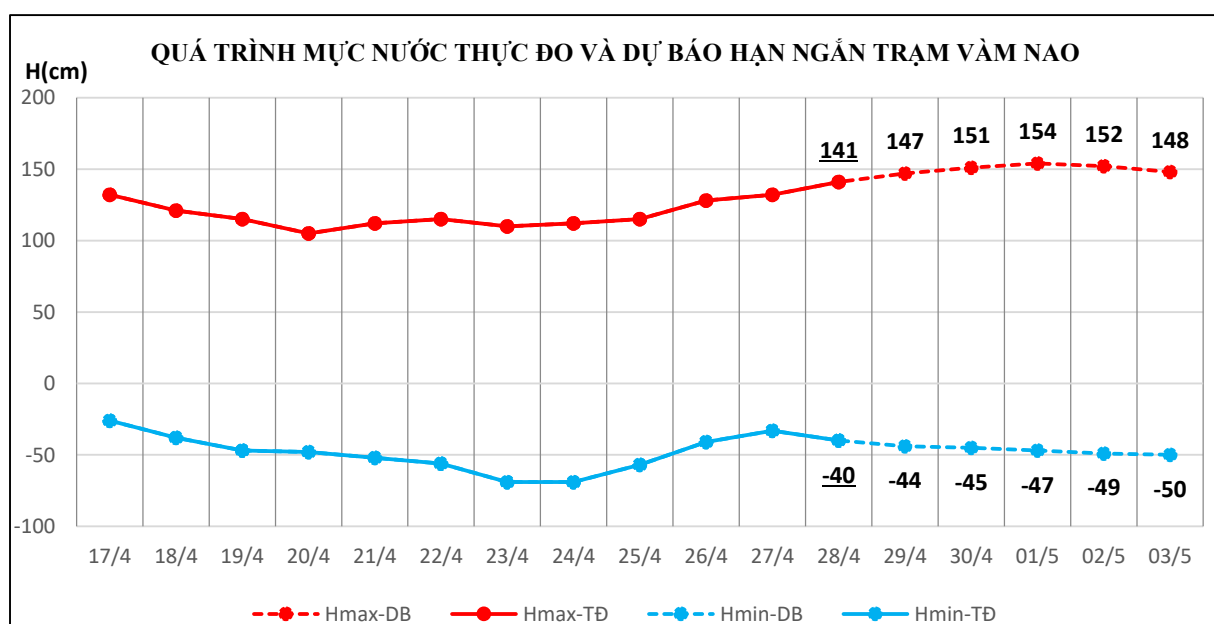
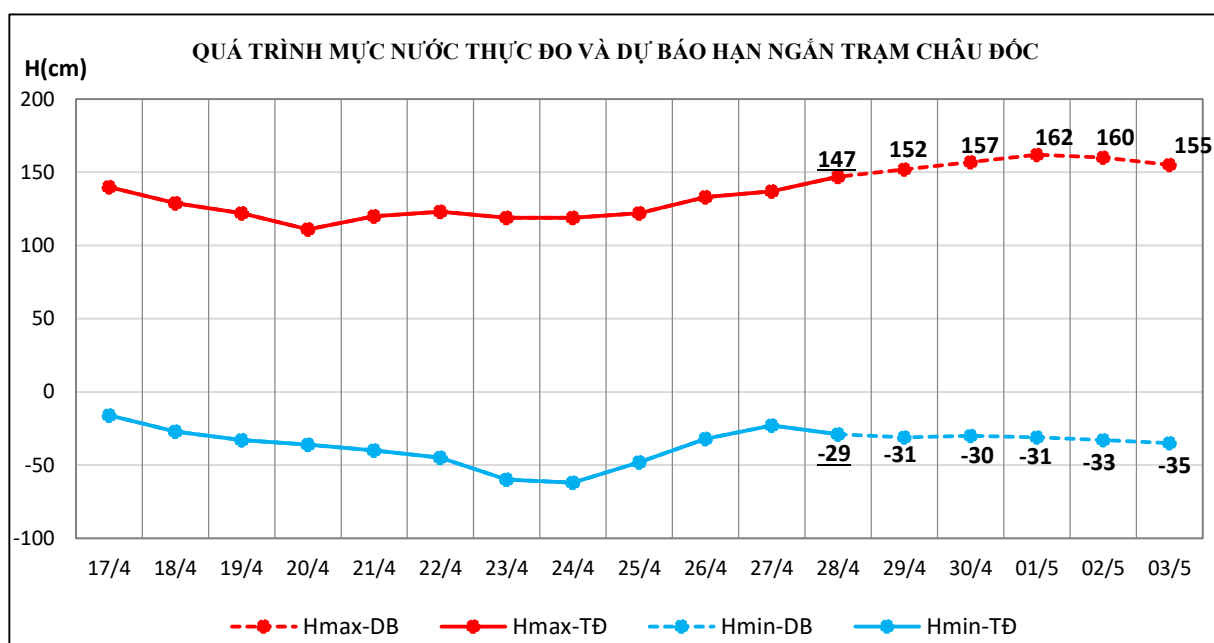
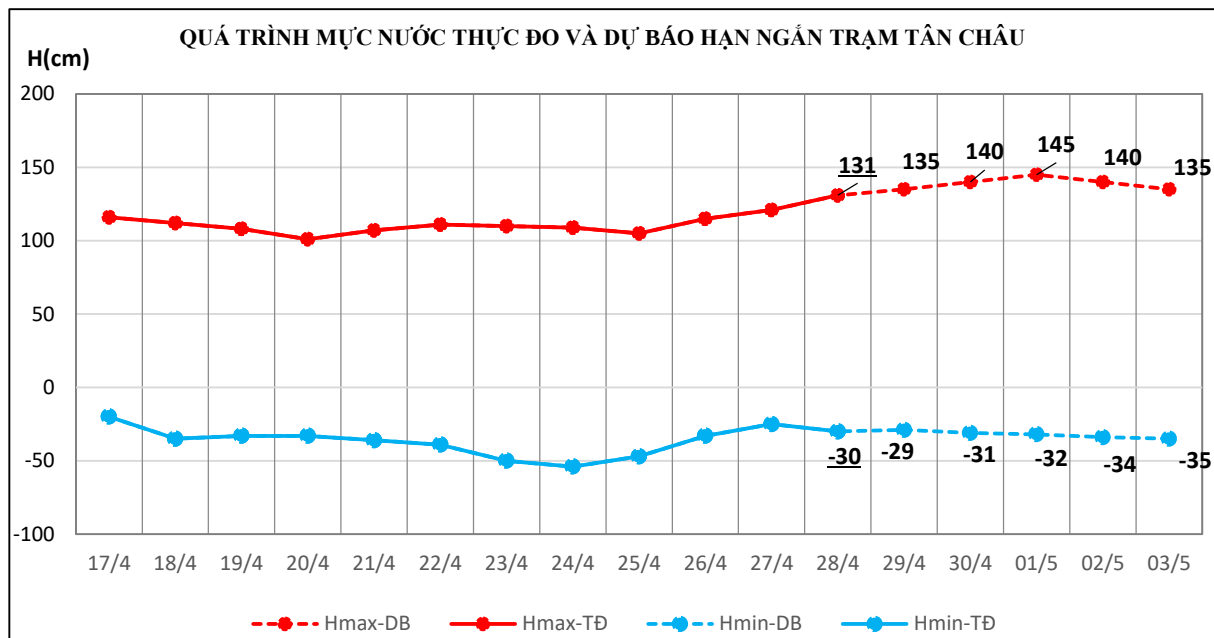
Đơn vị: cm

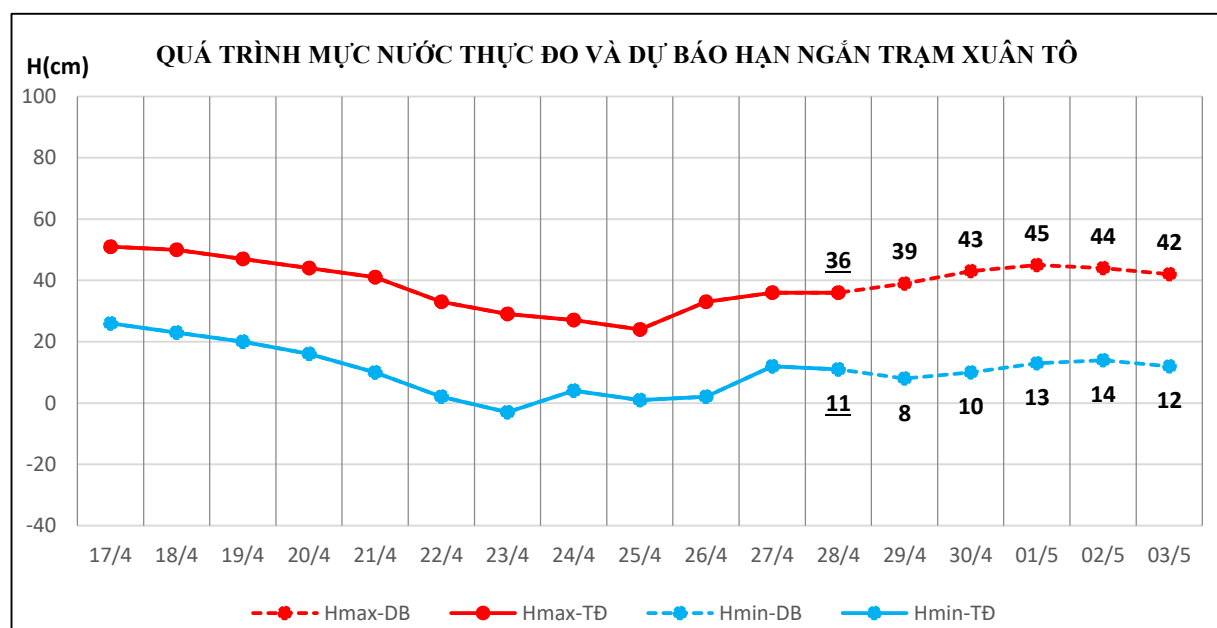
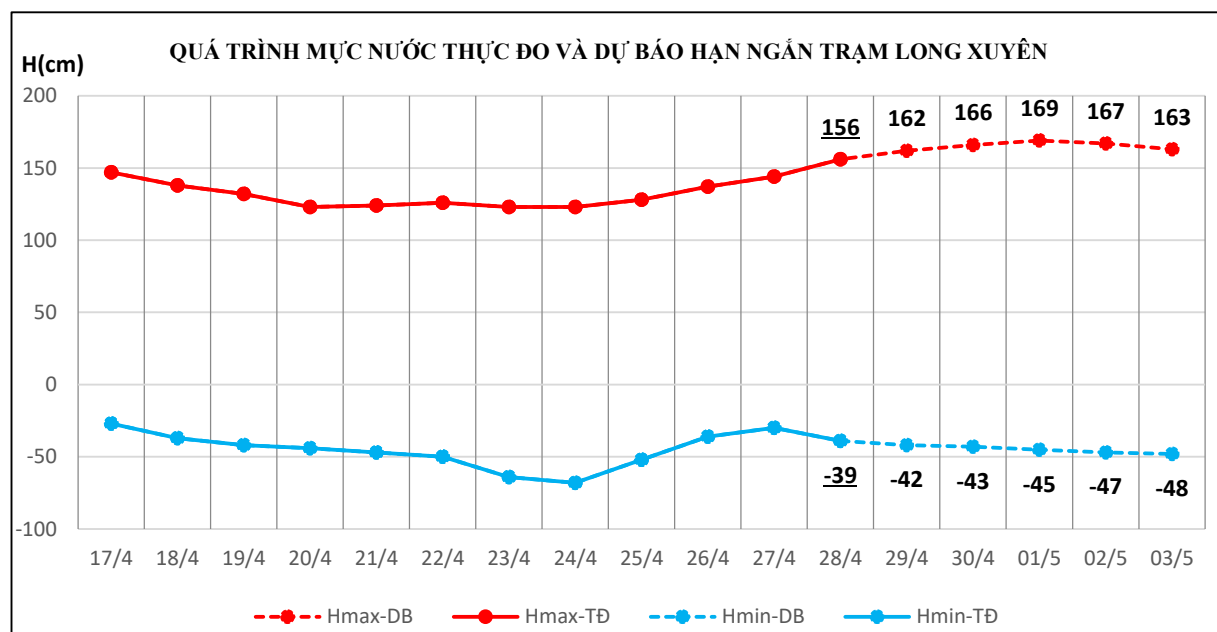
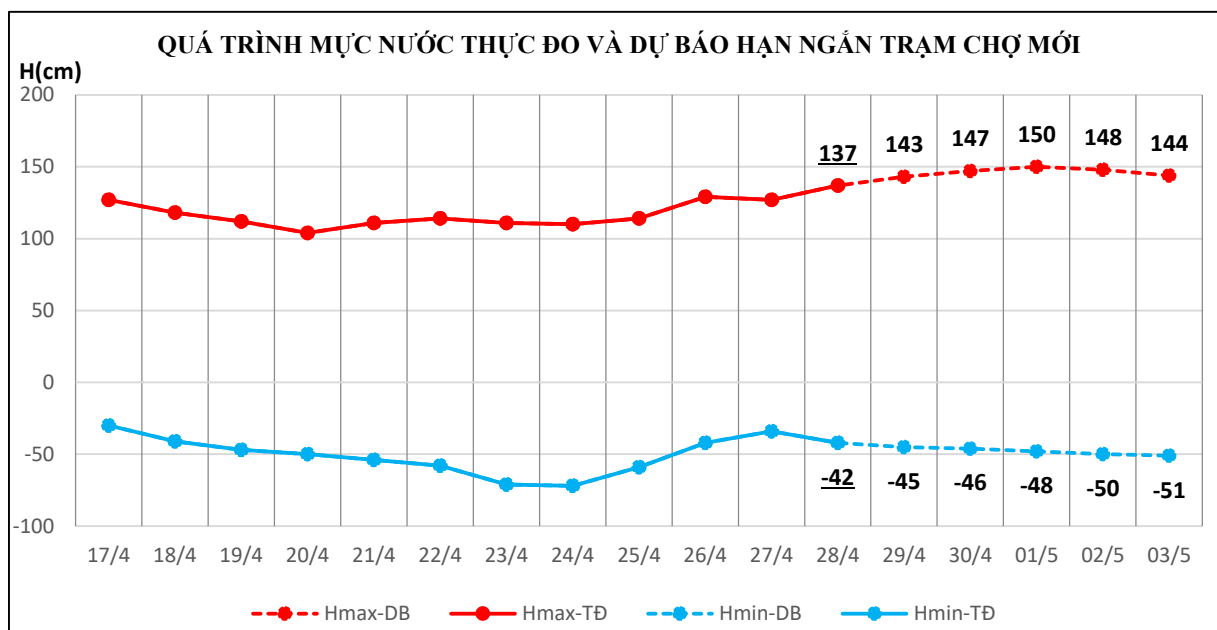
sông, kênh, rạch	Trạm	Thực đo		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin (28/4)	Hmax (28/4)	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5
Tiền	Tân Châu *	-30	131	135	140	145	140	135	-29	-31	-32	-34	-35
Ông Chương	Chợ Mới	-42	137	143	147	150	148	144	-45	-46	-48	-50	-51
Hậu	Khánh An	15	103	109	113	116	114	110	13	12	10	8	7
Hậu	Châu Đốc *	-29	147	152	157	162	160	155	-31	-30	-31	-33	-35
Hậu	Long Xuyên	-39	156	145	150	155	167	163	-42	-43	-45	-47	-48
Vàm Nao	Vàm Nao	-40	141	147	151	154	152	148	-44	-45	-47	-49	-50
Vĩnh Tế	Xuân Tô	11	36	39	43	45	44	42	8	10	13	14	12
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	19	26	30	32	34	33	31	22	25	26	26	24
Tri Tôn	Tri Tôn	14	37	39	43	45	44	42	13	15	16	14	12
Tri Tôn	Cô Tô	35	49	53	55	57	56	54	38	41	42	42	40
Tám Ngàn	Lò Gạch	14	23	27	29	31	30	28	17	20	21	21	19
Ba Thê	Vọng Thê	48	63	67	71	73	72	70	51	53	54	54	52
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	43	90	94	98	100	99	97	46	48	49	49	47
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	37	61	65	69	71	70	68	38	40	41	41	39

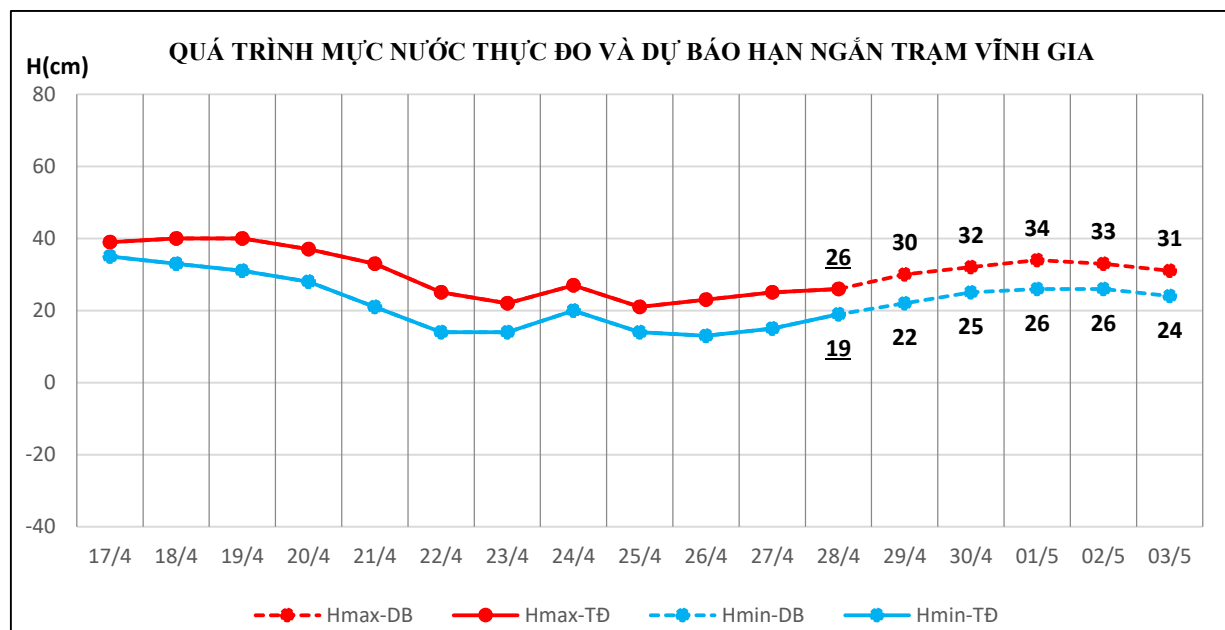
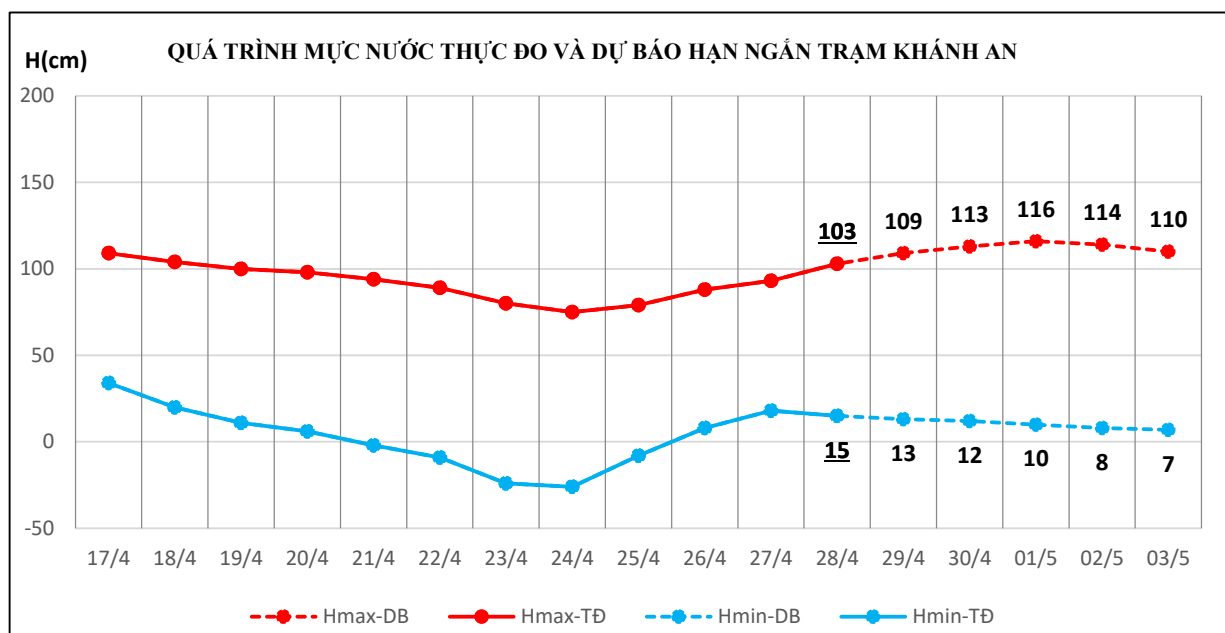
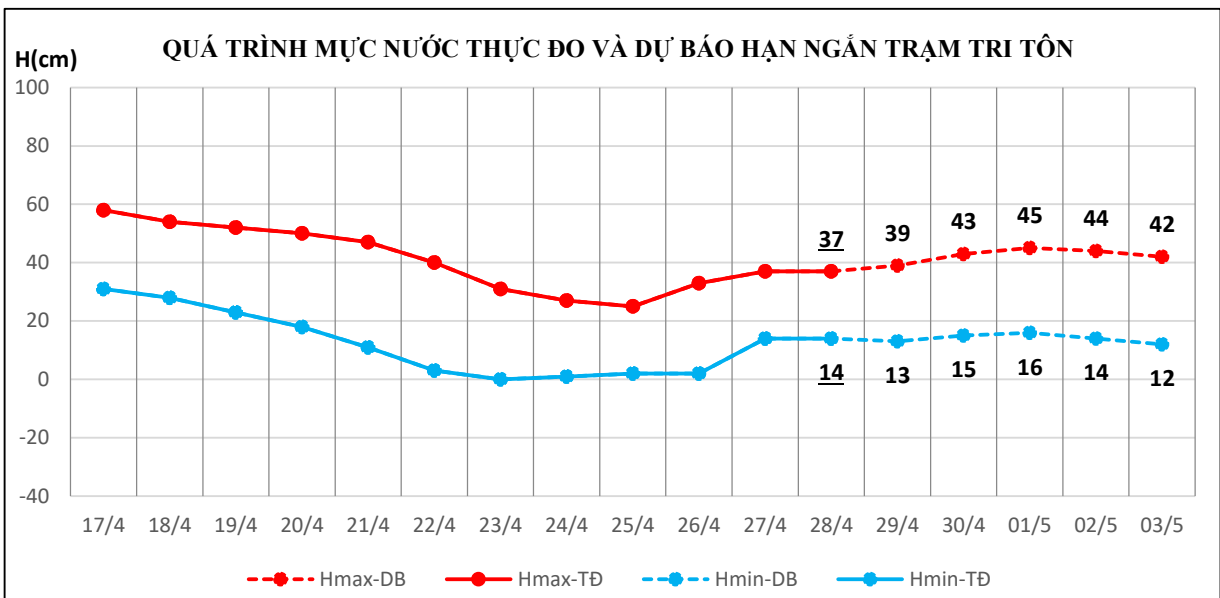
Ghi chú:

- Các trạm có dấu (*): Sử dụng kết quả dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia (Theo Quyết định số 233/QĐ-TCKTTV ngày 18/6/2024).

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

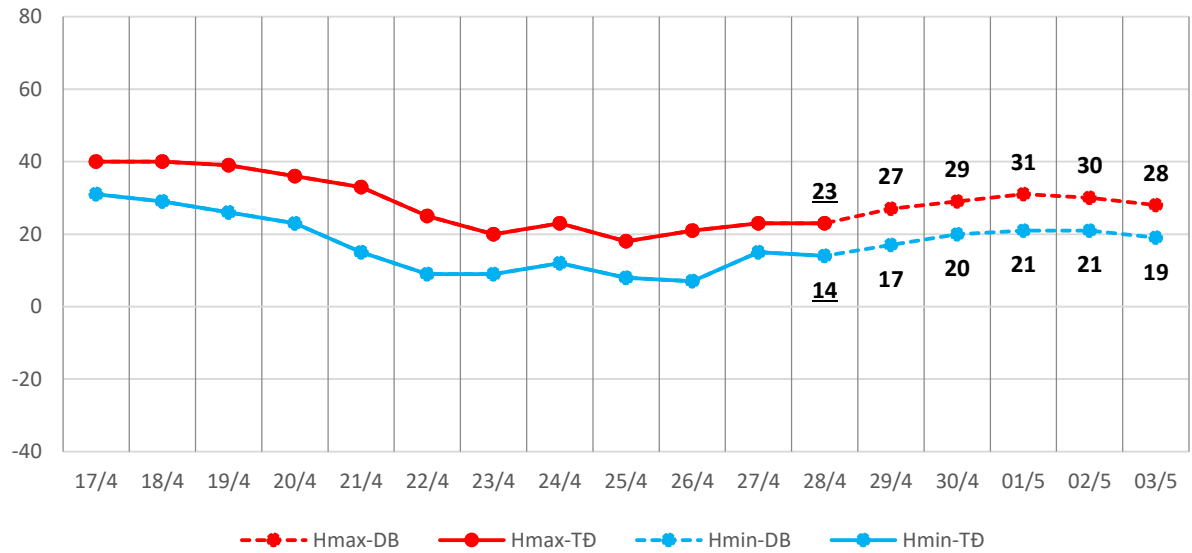






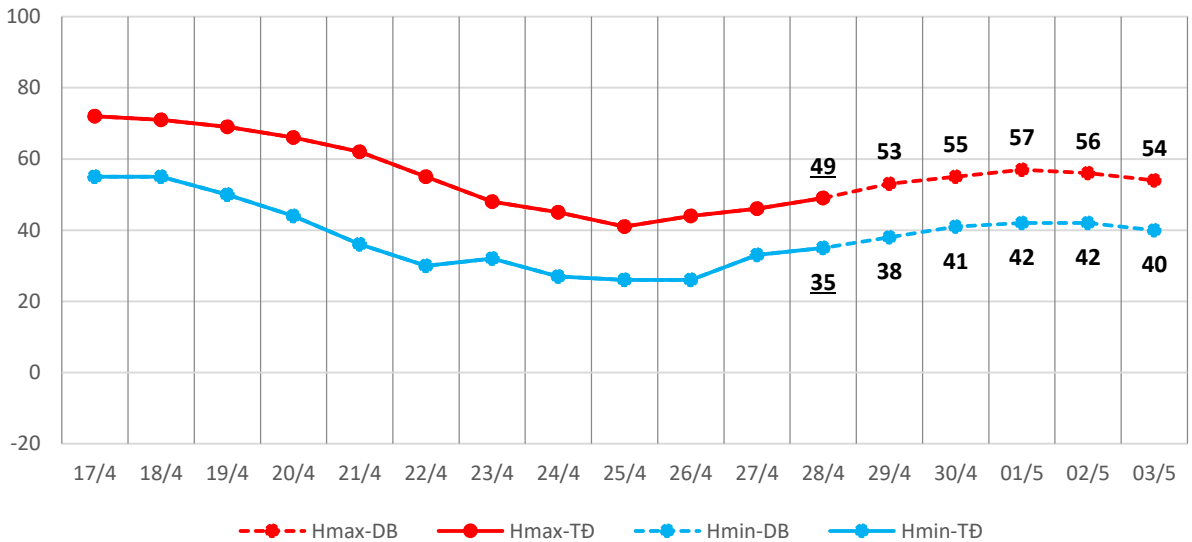
H(cm)

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN TRẠM LÒ GẠCH



H(cm)

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN TRẠM CÔ TÔ



H(cm)

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN TRẠM VỌNG THÊ

